

**CÔNG TY TNHH MTV MAY VIỆT THẮNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV MAY VIỆT THẮNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET THANG SEWING MTV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET THANG SEWING MTV CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110019758

**3. Ngày thành lập:** 03/06/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 125 Đường Đông Ngạc, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965351292

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4641(Chính) |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;<br>- Bán buôn dụng cụ y tế;<br>- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu | 4649        |
| 3.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết:<br>Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ, sự kiện<br>(Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)<br>(Trừ hợp báo)                                                                                                                                                                                                                            | 8230        |
| 4.  | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8292        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>(Không bao gồm hoạt động đầu giá độc lập)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8299        |

|     |                                                                                                                                                                                                |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 6.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                              | 4690 |
| 7.  | Sản xuất sợi                                                                                                                                                                                   | 1311 |
| 8.  | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                                          | 1312 |
| 9.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                                        | 1313 |
| 10. | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                                        | 1391 |
| 11. | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                         | 1392 |
| 12. | Sản xuất thảm, chăn, đệm                                                                                                                                                                       | 1393 |
| 13. | Sản xuất các loại dây bện và lưới                                                                                                                                                              | 1394 |
| 14. | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                         | 1399 |
| 15. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                 | 1410 |
| 16. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                                               | 1420 |
| 17. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                           | 1430 |
| 18. | Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú                                                                                                                                                  | 1511 |
| 19. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                                                                                 | 1512 |
| 20. | Sản xuất giày, dép                                                                                                                                                                             | 1520 |
| 21. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản) | 4774 |
| 22. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                       | 4782 |
| 23. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)                                                                                           | 4791 |
| 24. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                    | 5210 |
| 25. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4751 |
| 26. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                    | 4753 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 27. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự;<br>- Bán lẻ đèn và bộ đèn;<br>- Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh;<br>- Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện;<br>- Bán lẻ thiết bị gia dụng;<br>- Bán lẻ nhạc cụ;<br>- Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng;<br>- Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu. | 4759 |
| 28. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4771 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
 Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
 Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_  
 Địa chỉ liên lạc: \_\_\_\_\_

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH XUÂN Giới tính: Nữ  
 Chức danh: Giám đốc  
 Sinh ngày: 22/04/1981 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân  
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001181007219  
 Ngày cấp: 19/05/2015 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư  
 Địa chỉ thường trú: Số 125 Đường Đông Ngạc, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
 Địa chỉ liên lạc: Số 125 Đường Đông Ngạc, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội